

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Đinh Tuấn Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tùng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh Th** - sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Hòa, xã V (xã N, huyện K, tỉnh B cũ), tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông **Đinh Quốc T** - sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Ấp 7, xã N (Ấp 4, xã T, huyện P cũ), tỉnh Đ.

(Bà Th, ông T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2025; bản tự khai của nguyên đơn là bà Phạm Thị Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Th và ông Đinh Quốc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/09/2022 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 09 tháng 09 năm 2022. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nên xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện nay vợ chồng bà Th và ông T đã không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương nhau. Nay để ổn định cuộc sống riêng, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

Về con chung: Không.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 24/7/2025, bị đơn là ông Đinh Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Th tự nguyện đi đến hôn nhân, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/09/2022. Vợ chồng chung sống bình thường với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023. Nay bà Th xin ly hôn với ông Tiến. Ông T đồng ý, nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Về con chung: Không.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã T hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh Th . Cho bà Phạm Thị Thanh Th được ly hôn với ông Đình Quốc T.

- Về con chung: Bà Th khai không có con chung nên không xem xét, không giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh Th chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Đình Quốc T hiện cư trú tại xã N, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Th yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Bà Phạm Thị Thanh Th là nguyên đơn; ông Đình Quốc T là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã T hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; bà Th , ông T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà Th và ông T tự nguyện

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Nay là xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 09 tháng 09 năm 2022. Đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống; bà Th và ông T sống ly thân từ năm 2023 đến cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng quy định "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung Th, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*".

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà Th, ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Th là chính đáng nên chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 53, 54, 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh Th. Bà Phạm Thị Thanh Th được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

2) *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3) *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai số 0021152 ngày 09/7/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Th đã nộp đủ án phí.

4) *Về quyền kháng cáo*: Ông Tiến, bà Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn